

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển hạ tầng số thị trấn Phú Mỹ giai đoạn 2023 - 2025**

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Phú Tân về phát triển hạ tầng số huyện Phú Tân giai đoạn 2023 - 2025.

UBND thị trấn Phú Mỹ xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025, với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Phát triển hạ tầng số băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Hạ tầng số được phát triển nhanh, phát triển trước phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của thị trấn.

Hạ tầng số của địa phương được phát triển góp phần hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn; các Nghị quyết chuyên đề, định hướng của đảng uỷ và Hội đồng nhân thị trấn có liên quan.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của thị trấn. Đảm bảo an toàn an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

Đáp ứng nhu cầu truy cập thông tin, sử dụng dịch vụ số của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn.

Khắc phục vùng lõm sóng, yếu sóng, duy trì và nâng cao chất lượng phủ sóng băng rộng trên địa bàn thị trấn.

**2. Yêu cầu:**

Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ.

Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hoá, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ điện toán đám mây và các nền tảng số.

Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

Hạ tầng số được phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập sự tin cậy vào con người, quy trình và công nghệ để xây dựng một thế giới số an toàn (niềm tin số).

Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số.

## **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Mạng viễn thông băng rộng di động (BRDD):**

- Số thuê bao BRDD/100 dân đạt 75%;
- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tốc độ BRDD (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 70 Mbps;
- Tỷ lệ khám được phủ sóng BRDD đạt 100%;
- Tỷ lệ dùng chung vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) đạt 15%;

### **2. Mạng viễn thông băng rộng cố định (BRCD):**

- Số thuê bao BRCD/100 dân đạt 25%;
- Tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tốc độ BRCD (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 150 Mbps;
- Tốc độ BRCD phục vụ cơ quan nhà nước (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 1 Gbps;
- Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước chuyển đổi sang IPv6 đạt 100%;
- Tỷ lệ khám được phủ BRCD đạt 100%;
- Tỷ lệ dùng chung cột treo cáp: Giữa các doanh nghiệp viễn thông (DNVT) đạt 15%; Liên ngành (với giao thông, điện, nước chiếu sáng, xây dựng...) đạt 100%;

- Tỷ lệ dùng chung công bề cáp: Giữa các DNVT đạt 100%; Liên ngành (với giao thông, điện, nước, chiếu sáng, xây dựng...) đạt 10%.

### **3. Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây:**

Trung bình mỗi người dân trưởng thành có 01 tài khoản sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đạt 80%.

### **4. Hạ tầng công nghệ số:**

Phối hợp triển khai các ứng dụng hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số thị trấn, phát triển kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số địa phương và năng lực quản trị.

### **5. Nền tảng số có tính chất hạ tầng:**

- Tỷ lệ cơ quan sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng đạt 50%;
- Tỷ lệ nền tảng số đã triển khai theo danh mục tối thiểu của Bộ Thông tin và Truyền thông đạt 71,43%.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn**

- Phát triển hạ tầng BRCĐ tốc độ cao (Gb/s, Tb/s).
- Phát triển thuê bao BRCĐ tới hộ gia đình (FTTH); đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học... Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao trong các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch trên địa bàn thị trấn.

- Phát triển hạ tầng BRCĐ chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn huyện; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng IoT đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị...

- Chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên quan ngành có tính thiết

yếu như điện, nước); triển khai roaming trong huyện trên các hạ tầng di động (4G/5G).

- Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy phổ cập điện thoại di động thông minh, hỗ trợ người dân tiếp cận nhanh với quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số.

## **2. Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây**

Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng phát triển các trung tâm dữ liệu.

## **3. Phát triển hạ tầng công nghệ số**

Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, Blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và phát triển đô thị thông minh.

Ứng dụng cảm biến, mạng đáng tin cậy, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu, để dữ liệu trở thành yếu tố đầu vào sản xuất mới.

## **4. Phát triển, ứng dụng nền tảng số có tính chất hạ tầng**

Khai thác các nền tảng số do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ như: nền tảng xác thực danh điện tử; nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu; nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức và người dân; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; nền tảng học trực tuyến; nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS);.....

Phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực như: y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp...

Thúc đẩy các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

## **IV. GIẢI PHÁP**

## **1. Cơ chế, chính sách**

Tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu... trên địa bàn thị trấn theo kế hoạch của doanh nghiệp.

## **2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số như hạ tầng giao thông, năng lượng**

Triển khai các chính sách, thúc đẩy, bảo đảm trong quy hoạch tỉnh phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu...).

Triển khai chính sách, bảo đảm khả năng triển khai hạ tầng băng rộng đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến.

## **3. Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện**

Hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

Phối hợp phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; Tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các DNVT, doanh nghiệp công nghệ số...

## **4. Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng**

Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

Tuyên truyền tăng cường bảo vệ quyền lợi người sử dụng. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng quy định các khiếu nại, vướng mắc của người dân khi sử dụng các dịch vụ số. Xử lý triệt để tình trạng rác viễn thông (SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác, thư điện tử rác). Đảm bảo chất lượng dịch vụ; giải quyết tranh chấp; ngăn chặn, xử lý thông tin giả mạo, lừa đảo trong lĩnh vực viễn thông.

Quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng, mạng lưới khắc phục vùng lờm sóng, nghẽn sóng, yếu sóng, duy trì và nâng cao chất lượng phủ sóng BRDD trên địa bàn thị trấn.

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh cho các tình huống xấu nhất.

### **5. Đo lường, quản lý, giám sát**

Phối hợp triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

Triển khai bộ tiêu chí đo lường, quản lý, giám sát hạ tầng số. Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường, giám sát triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra.

Đánh giá an toàn các công trình viễn thông trên địa bàn tỉnh theo quy định.

### **6. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số**

Phối hợp tổ chức các Hội thảo, hội nghị về hạ tầng số, kết hợp với cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng BRCĐ, BRDD chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước.

### **7. Các giải pháp khác**

Phối hợp triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn thị trấn nhằm hỗ trợ phổ cập mạng BRDD, điện thoại thông minh đến các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn hoá – Xã hội**

Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hoá – Thông tin và các cán bộ, công chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

Phối hợp với chuyên môn thuộc Phòng Văn hoá – Thông tin trong công tác quản lý Nhà nước về viễn thông, triển khai các giải pháp định hướng, tạo điều kiện cho DNVT trên địa bàn thị trấn phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh.

Phối hợp với chuyên môn thuộc Phòng Văn hoá – Thông tin hướng dẫn các DNVT trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc, đô thị của thị trấn và quy định của pháp luật về xây dựng.

Phối hợp với chuyên môn thuộc Phòng Văn hoá – Thông tin tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các DNVT.

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan và DNVT rà soát vùng lõm sóng, nghẽn sóng, yếu sóng, vùng mất sóng 2G (khi tắt sóng) và các giải pháp đảm bảo hạ tầng (ưu tiên dùng chung hạ tầng), đảm bảo chất lượng phủ sóng phục vụ nhu cầu khai thác sử dụng của người dân.

Theo dõi, đánh giá, tổng hợp và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) huyện về việc triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành theo thẩm quyền.

Hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, kịp thời báo cáo các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông trên địa bàn theo thẩm quyền.

### **2. Cán bộ Quản lý trật tự- Đô thị**

Hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng; tạo điều kiện trong việc cấp phép xây dựng các công trình xây dựng thuộc hạ tầng số.

Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung; giám sát, phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn, các sự cố về công trình hạ tầng viễn thông sử dụng chung để kịp thời phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng khắc phục và xử lý theo quy định.

### **3. Công an thị trấn**

Phối với Công an huyện kiểm tra, thẩm định, đánh giá điều kiện an ninh, an toàn thông tin theo quy định trong việc trng bị, mua sắm các thiết bị hạ tầng số; giám sát an toàn cơ sở hạ tầng số và an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của thị trấn.

Xác định, cảnh báo, xử lý các nguy cơ đe dọa hạ tầng số, an ninh mạng; phát triển, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến vụ việc sử dụng hạ tầng số và an ninh mạng theo quy định.

### **3. Công chức Văn phòng – Thống kê**

Xây dựng kế hoạch phát triển của địa phương có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số;

Hỗ trợ phát triển hạ tầng số như cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

### **4. Cổng thông tin điện tử thị trấn**

Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số thị trấn Phú Mỹ giai đoạn 2023-2025./.

***Nơi nhận:***

- Phòng VH-TT huyện;
- TT. ĐU, HĐND, UBND thị trấn;
- Mặt trận, các đoàn thể,
- Các ngành, các nhóm;
- Các DN bưu chính, viễn thông huyện;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Minh Châu**